

Số: 586 /QĐ-LHHVN

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc tổ chức hoạt động của Cụm/Khối thi đua Hội thành viên  
Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

**ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG  
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 121/BT ngày 29/7/1983 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) cho phép Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chính thức thành lập và hoạt động;

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-TTg ngày 21/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn Điều lệ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức và Chính sách hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Danh sách các Cụm thi đua Liên hiệp các Hội KH&KT các tỉnh, thành phố thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;
2. Danh sách các Khối thi đua Hội ngành toàn quốc thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;
3. Quy chế tổ chức hoạt động của Cụm/Khối thi đua Hội thành viên Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Ban Tổ chức và Chính sách hội, lãnh đạo các Hội thành viên thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ĐD*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực ĐCT LHHVN;
- Hội đồng ĐTKT LHHVN;
- Lưu: VT, TCCSH.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG  
CHỦ TỊCH**



**Phan Xuân Dũng**

**DANH SÁCH CỤM THI ĐUA**  
**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-LHHVN ngày 13/7/2022  
của Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam)

**I. Cụm số 1 gồm các Liên hiệp hội các tỉnh:**

1. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Hà Giang;
2. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Cao Bằng;
3. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Bắc Kạn;
4. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Tuyên Quang;
5. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Lào Cai;
6. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Yên Bái;
7. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Điện Biên;
8. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Lai Châu;
9. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Sơn La.

**II. Cụm số 2 gồm các Liên hiệp hội các tỉnh, thành phố:**

1. Liên hiệp các Hội KH&KT Thành phố Hà Nội;
2. Liên hiệp các Hội KH&KT Thành phố Hải Phòng;
3. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Nam Định;
4. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Thái Bình;
5. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Hải Dương;
6. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Hưng Yên;
7. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Bắc Ninh;
8. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Hà Nam.

**III. Cụm số 3 gồm các Liên hiệp hội các tỉnh:**

1. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Hòa Bình;
2. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Vĩnh Phúc;
3. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Phú Thọ;
4. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Thái Nguyên;
5. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Bắc Giang;
6. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Lạng Sơn;
7. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Quảng Ninh.

**IV. Cụm số 4 gồm các Liên hiệp hội các tỉnh:**

1. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Ninh Bình;
2. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Thanh Hóa;
3. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Nghệ An;
4. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Hà Tĩnh;
5. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Quảng Bình;
6. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Quảng Trị;
7. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Thừa Thiên - Huế.

**V. Cụm số 5 gồm các Liên hiệp hội các tỉnh, thành phố:**

1. Liên hiệp các Hội KH&KT Thành phố Đà Nẵng;
2. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Quảng Nam;
3. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Kon Tum;
4. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Gia Lai;
5. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Đắk Lắk;
6. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Đắk Nông;
7. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Lâm Đồng.

**VI. Cụm số 6 gồm các Liên hiệp hội các tỉnh:**

1. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Quảng Ngãi;
2. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Bình Định;
3. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Phú Yên;
4. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Khánh Hòa;
5. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Ninh Thuận;
6. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Bình Thuận.

**VII. Cụm số 7 gồm các Liên hiệp hội các tỉnh:**

1. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Bình Phước;
2. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Tây Ninh;
3. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Long An;
4. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Bình Dương;
5. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Đồng Nai;
6. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
7. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh.



**VIII. Cụm số 8 gồm các Liên hiệp hội các tỉnh:**

1. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Tiền Giang;
2. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Bến Tre;
3. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Vĩnh Long;
4. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Trà Vinh;
5. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Đồng Tháp;
6. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh An Giang.

**IX. Cụm số 9, gồm các Liên hiệp hội các tỉnh, thành phố:**

1. Liên hiệp các Hội KH&KT Thành phố Cần Thơ;
2. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Sóc Trăng;
3. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Hậu Giang;
4. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Bạc Liêu;
5. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Kiên Giang;
6. Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Cà Mau. *DB*





**DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA HỘI NGÀNH TOÀN QUỐC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-LHHVN ngày 13/7/2022  
của Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam)

**I. Khối khoa học cơ bản**

1. Hội Cơ học Việt Nam
2. Hội Cơ Điện tử Việt Nam
3. Hội Các ngành Sinh học Việt Nam
4. Hội Địa lý Việt Nam
5. Hội Hoá học Việt Nam
6. Hội KHKT Địa - Vật lý Việt Nam
7. Hội KHKT Phân tích Lý, Hoá, Sinh học Việt Nam
8. Hội Tin học Việt Nam
9. Hội Toán học Việt Nam
10. Hội Tự động hoá Việt Nam
11. Hội Vật lý Việt Nam

**II. Khối khoa học công nghệ**

1. Hội Dầu khí Việt Nam
2. Hội KHKT Đo lường Việt Nam
3. Hội Hàng không - Vũ trụ Việt Nam
4. Hội KH&CN Hàng không Việt Nam
5. Hội KHCN Mỏ Việt Nam
6. Hội Khoa học Đất Việt Nam
7. Hội Mã số Mã vạch Việt Nam
8. Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam
9. Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam
10. Hội Thông tin KH&CN Việt Nam
11. Hội Truyền thông số Việt Nam
12. Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam
13. Tổng hội Địa chất Việt Nam

14. Tổng hội Cơ khí Việt Nam

### **III. Khối khoa học kỹ thuật**

1. Hội các Phòng Thử nghiệm Việt Nam

2. Hội KHKT Ăn mòn và Bảo vệ kim loại Việt Nam

3. Hội KHKT Cầu đường Việt Nam

4. Hội KHKT Công nghiệp tàu thuỷ Việt Nam

5. Hội KHKT Đúc - Luyện kim Việt Nam

6. Hội KHKT Lạnh và Điều hoà không khí Việt Nam

7. Hội KHKT Máy thủy khí Việt Nam

8. Hội KHKT Nhiệt Việt Nam

9. Hội KHKT về Tiêu chuẩn và Chất lượng Việt Nam

10. Hội Trắc địa - Bản đồ - Viễn thám Việt Nam

11. Hội KHCN Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam

12. Hội Quy hoạch và Phát triển đô thị Việt Nam

13. Hội Thử nghiệm không phá huỷ Việt Nam

14. Tổng hội Xây dựng Việt Nam

15. Hội Điện lực Việt Nam

### **IV. Khối khoa học xã hội**

1. Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam

2. Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam

3. Hội Khoa học Hành chính Việt Nam

4. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

5. Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam

6. Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam

7. Hội Luật gia Việt Nam

8. Hội Ngôn ngữ học Việt Nam

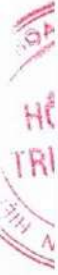
9. Hội Thống kê Việt Nam

10. Hội Thư viện Việt Nam

11. Hội Triết học Việt Nam

12. Hội Xã hội học Việt Nam

13. Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam



14. Hội Nghiên cứu biên tập công trình KH&CN Việt Nam

**V. Khối khoa học kinh tế, môi trường và biến đổi khí hậu**

1. Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam

2. Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam

3. Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam

4. Hội Đập lớn và Phát triển nguồn nước Việt Nam

5. Hội Khí tượng thủy văn Việt Nam

7. Hội KH&CN Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam

8. Hội KHKT Biển Việt Nam

9. Hội Kinh tế Môi trường Việt Nam

10. Hội Kinh tế và Vận tải đường sắt Việt Nam

11. Hội Môi trường Giao thông Vận tải Việt Nam

12. Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam

**VI. Khối khoa học về nông - lâm - ngư nghiệp**

1. Hội Chăn nuôi Việt Nam

2. Hội Giống cây trồng Việt Nam

3. Hội KH&CN Chè Việt Nam

4. Hội KH&CN Lương thực, Thực phẩm Việt Nam

5. Hội KHKT Bảo vệ Thực vật Việt Nam

6. Hội KHKT Lâm nghiệp Việt Nam

7. Hội Làm vườn Việt Nam

8. Hội Nghề cá Việt Nam

9. Hội Nghiên cứu bệnh hại thực vật Việt Nam

10. Hội Nuôi ong Việt Nam

11. Hội Sinh vật cảnh Việt Nam

12. Hội Thú y Việt Nam

13. Hội Thủy lợi Việt Nam

14. Hội Trầm hương Việt Nam

14. Hội Tưới tiêu Việt Nam



## **VII. Khối khoa học Y học, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng**

1. Hội Dược học Việt Nam
2. Hội Đông y Việt Nam
3. Hội Nam y Việt Nam
4. Hội Thiết bị Y tế Việt Nam
5. Hội KHKT An toàn Thực phẩm Việt Nam
6. Hội KHKT An toàn và Vệ sinh Lao động Việt Nam
8. Hội Trí thức KH-CN Trẻ Việt Nam
9. Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam
10. Tổng hội Y học Việt Nam *ĐD*





**HỘI ĐỒNG QUY CHẾ  
TRUNG TÂM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG  
CỦA CỤM/KHỐI THI ĐUA HỘI THÀNH VIÊN  
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT VIỆT NAM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-LHHVN ngày 13/7/2022  
của Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhiệm vụ của các thành viên, nội dung hoạt động cho Cụm/Khối thi đua (Cụm/Khối) của các hội thành viên Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam).

Tên gọi Cụm/Khối thi đua như sau: Cụm thi đua các Liên hiệp Hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Khối thi đua các Hội KH&KT ngành toàn quốc.

**Điều 2. Nguyên tắc tổ chức hoạt động**

Cụm/Khối có Cụm/Khối trưởng và các đơn vị thành viên. Cụm/Khối trưởng do các đơn vị thành viên trong Cụm/Khối giới thiệu luân phiên hằng năm trong dịp tổng kết Cụm/Khối hằng năm. Đơn vị được giới thiệu làm Cụm/Khối trưởng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định cho đến khi giới thiệu và bàn giao nhiệm vụ cho Cụm/Khối trưởng mới.

Cụm/Khối hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển và theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam).

**Chương II  
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Nhiệm vụ của Cụm/Khối trưởng và các đơn vị thành viên**

**1. Nhiệm vụ của Cụm/Khối trưởng**

Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam về các hoạt động của Cụm/Khối để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Cụm/Khối thi đua.
- b) Chủ trì, tổ chức cho các đơn vị thành viên trong Cụm/Khối thi đua thực hiện các nội dung: tổ chức các hoạt động chung để các đơn vị thành viên trao đổi về các kinh nghiệm hay, mô hình mới, cách làm hiệu quả trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp Hội Việt

Nam và các hội thành viên. Bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tuyên truyền, phổ biến, thi đua cùng các điển hình tiên tiến. Tổ chức giao lưu thể thao, văn nghệ và các hoạt động khác trong Cụm/Khối thi đua hướng đến chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và Liên hiệp Hội Việt Nam (nếu có).

c) Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả tình hình hoạt động của Cụm/Khối trong năm.

d) Phối hợp với đồng chí Ủy viên Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam được phân công theo dõi Cụm/Khối để chủ trì việc bình xét, đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc hàng năm theo đề xuất của các đơn vị tại Hội nghị tổng kết hoạt động Cụm/Khối thi đua.

đ) Chuẩn bị các điều kiện và nội dung phục vụ việc tổ chức tổng kết hoạt động của Cụm/Khối.

## **2. Nhiệm vụ của các đơn vị thành viên**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung theo kế hoạch do Cụm/Khối trưởng ban hành.

b) Đề xuất các giải pháp đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong các phong trào thi đua tại đơn vị mình.

- Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị mình hàng năm về Cụm/Khối trưởng.

- Hàng năm đăng ký danh hiệu thi đua với Liên hiệp Hội Việt Nam gửi Cụm/Khối trưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam.

- Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Cụm/Khối do Cụm/Khối trưởng triệu tập, thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và đúng thời gian quy định.

## **Điều 4. Hoạt động của Cụm/Khối**

### **1. Tổ chức tổng kết năm hoạt động của Cụm/Khối**

a) Thành phần:

- *Đại biểu tới dự và chỉ đạo:* Đồng chí Ủy viên Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam được phân công theo dõi Cụm/Khối.

- *Đại biểu các đơn vị thành viên trong Cụm/Khối:* Chủ tịch, một số Phó Chủ tịch, Chánh Văn phòng, Trưởng các ban, đơn vị chuyên môn và cán bộ chuyên quản theo dõi, hỗ trợ hội thành viên của các ban, bộ/ngành, các ban, sở/ngành liên quan.

- *Đại biểu mời*: Đại diện lãnh đạo Liên hiệp Hội Việt Nam, thành viên Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam... Ngoài ra, tùy theo điều kiện của từng hội thành viên, Cụm/Khối trưởng có thể mời đại biểu khác phù hợp cùng tham dự.

b) Nội dung:

- Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm/Khối trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới.

- Phổ biến mô hình mới, cách làm hay và tham quan, giao lưu, học tập các điển hình tiên tiến.

- Công bố kết quả công tác thi đua, khen thưởng của từng đơn vị trong Cụm/Khối thi đua để đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, trình lãnh đạo Liên hiệp Hội Việt Nam tặng thưởng “Cờ thi đua” hoặc “Bằng khen”.

- Giới thiệu Cụm/Khối trưởng mới.

Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết năm, Cụm/Khối trưởng phối hợp với đồng chí Ủy viên Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam được phân công theo dõi Cụm/Khối tổ chức họp trừ bị hoặc trao đổi để thống nhất các nội dung nêu trên với các đơn vị thành viên.

c) Thời gian: Thực hiện trong tháng 12 hằng năm.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế trong năm, các đơn vị thành viên trong Cụm/Khối tổ chức các hoạt động tham quan, giao lưu, tọa đàm, hội thảo, hội nghị chuyên đề hoặc các hoạt động chung khác để nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của Cụm/Khối.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên về các hoạt động của Cụm/Khối với đồng chí Ủy viên Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam được phân công theo dõi Cụm/Khối.

### **Điều 5. Tặng “Cờ thi đua” của Liên hiệp Hội Việt Nam**

1. Hằng năm, các Cụm/Khối có quyền đề xuất với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, quyết định tặng “Cờ thi đua” của Liên hiệp Hội Việt Nam cho đơn vị xuất sắc.

Cụm/Khối có từ 07 đơn vị trở xuống được đề xuất tối đa 01 “Cờ thi đua”.  
Cụm/Khối có từ 08 đơn vị trở lên được đề xuất tối đa 02 “Cờ thi đua”.

2. Đối với Cụm/Khối có tính chất đặc thù sẽ do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, quyết định về số lượng tặng thưởng “Cờ thi đua”.



### **Chương III**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Cụm/Khối trưởng có trách nhiệm phối hợp với đồng chí Ủy viên Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam được phân công theo dõi Cụm/Khối xây dựng chương trình để tổ chức cho các thành viên trong Cụm/Khối hoạt động theo nội dung của Quy chế này.

2. Không xét tặng Cờ thi đua đối với những đơn vị không đăng ký danh hiệu thi đua với Liên hiệp Hội Việt Nam từ đầu năm; hoặc những đơn vị có tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chưa xét thi đua với những đơn vị có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

3. Quy chế này gồm có 03 Chương, 06 Điều. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị lãnh đạo các hội thành viên phản ánh kịp thời về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam (Ban Tổ chức và Chính sách hội) để nghiên cứu, đề xuất Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG**